TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: 110/2020/QĐST-HNGĐ	*N, Ngày 24 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2020 về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 4 V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Đặng Thị Y, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Đặng Gia B giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị Y. Anh Nguyễn Văn T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đặng Gia B, sinh ngày 11/02/2015 cho đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi. Cháu Gia B hiện đang ở với anh T. Chị Đặng Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn T nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000477 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS./.*